

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 04-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phú.

2. Ông Nguyễn Thế Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Phước L; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 01/10/1983, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 37, phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng (hiện nay là tổ 119, phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng; hiện đang tạm trú tại: Tổ 118, phường MH, quận LC, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Phước Q, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958; có vợ tên là Nguyễn Thị T.H, sinh năm 1983 và hai người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Lương Thị H, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1982. Đều trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn LC, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà H, chị N ủy quyền cho chị Nguyễn Thị G tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 16/8/2017); chị G có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên VG. Địa chỉ: Số A, đường Nguyễn T, phường AĐ, quận ST, thành phố Đà Nẵng; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Viết M, sinh năm 1980, chức danh: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/8/2017, Nguyễn Phước L, có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C-129.75 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 43R-013.55, chạy trên đường Quốc lộ 1, theo hướng Đà Nẵng - Huế, vận tốc khoảng 55 - 60 km/h (theo lời khai của bị cáo). Khi đến Km 875⁺⁸⁰⁰, thuộc địa phận xã Lộc T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Lúc này, phía trước cùng chiều với xe ô tô do Lộc điều khiển có xe mô tô biển kiểm soát 75K1-208.80 do ông Nguyễn Q, 71 tuổi, không có giấy phép lái xe điều khiển chạy trên phần đường của xe cơ giới bên phải. Do Lộc điều khiển xe không hạn chế tốc độ đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) khi gặp các biển cảnh báo nguy hiểm và vượt phía trước không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do Lộc điều khiển đã va vào tay cầm lái bên trái của xe mô tô do ông Nguyễn Q khiển gây tai nạn. Hậu quả, ông Nguyễn Q bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 08/8/2017 thì chết; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hướng Đà Nẵng-Huế xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông thẳng, phẳng, rộng 18,10m, ở giữa đường có dải phân cách cố định chia mặt đường thành hai phần đường dành cho hai dòng phương tiện chạy riêng biệt ngược chiều nhau. Phần đường dành cho các phương tiện đi hướng Đà Nẵng - Huế rộng 9,20m, trong đó phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ rộng 1,80m, phần đường dành cho xe cơ giới rộng 7,4m (được chia thành hai làn đường), có các biển cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên bên phải”, “người đi bộ” và “đi chậm”, trên mặt đường có các cụm gờ giảm tốc độ.

Cách cột biển báo nguy hiểm “người đi bộ” và “đi chậm” về hướng Huế 9,20 mét có đám vết cày xước mặt đường, gồm các vết cày nhỏ tạo thành, có chiều hướng Đà Nẵng - Huế, kích thước (17 x 0,03)m, điểm đầu cách mét đường bên phải 2,20m, điểm cuối dưới thân xe mô tô 75K1-208.80 (vị trí số 1).

Xe mô tô 75K1-208.80 nằm ngã nghiêng sang bên trái trên nền đất của mép đường bên phải, đầu quay hướng Huế, đuôi quay hướng Đà Nẵng, trục bánh trước và bánh sau lần lượt cách mét đường bên phải 2m và 1,10m.

Cách (vị trí số 1) về hướng Huế 15,40m, trên phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ có đám chất dịch màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước (1,10 x 0,82)m, trung tâm đám vết chất dịch màu nâu đỏ cách mép phải đường 1,15m và cách trục sau bánh xe mô tô 75K1-208.80 là 2,60m (vị trí số 2).

Cách trục bánh trước xe 75K1-208.80 về hướng Huế 67,50m là trục bánh sau cùng bên phải sơ mi rơ moóc 43R-013.55. Xe ô tô đầu kéo 43C-129.75 kéo

sơ mi rơ moóc 43R-013.55 đang đậu đỗ trên phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ, đầu xe quay hướng Huế, đầu xe quay hướng Đà Nẵng, trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo 43C-129.75 cách mép đường bên phải 0,87m, trục bánh trước và bánh sau bên phải của sơ mi rơ moóc 43R-013.55 lần lượt cách mép đường bên phải là 0,75m và 0,55m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 220-17/TT ngày 15/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Q là do đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông.

Ngày 15/10/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô 75K1-208.80 là 600.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ xe ô tô đầu kéo 43C-129.75 kéo sơ mi rơ moóc 43R-013.55 cùng các giấy tờ liên quan của xe; xe mô tô 75K1-208.80; giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Phước L.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị đơn dân sự, bị cáo Nguyễn Phước L cùng với đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị G thỏa thuận, thống nhất bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Q tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần tổng cộng là 140.000.000đ (bị cáo Lộc bồi thường 40.000.000đ, anh Trần Viết Sang bồi thường 100.000.000đ). Các khoản khác còn lại theo quy định của pháp luật đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Riêng đối với thiệt hại của xe mô tô 75K1-208.80 và xe ô tô đầu kéo 43C-129.75 kéo sơ mi rơ moóc 43R-013.55 đại diện hợp pháp của người bị hại và chủ sở hữu hợp pháp hai phương tiện không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Phước L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, bị đơn dân sự và người bị hại trong quá trình điều tra.

Bị cáo Nguyễn Phước L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, tha thiết nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp bị cáo bị kết tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ hai) nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử cho công bố lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vụ án là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phước L đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật giao thông như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/8/2017, tại Km 875⁺⁸⁰⁰ Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã Lộc T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là do Nguyễn Phước L điều khiển xe ô tô 43C-129.75 kéo sơ mi rơ moóc 43R-013.55, chạy hướng Đà Nẵng - Huế không hạn chế tốc độ đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) khi gặp các biển cảnh báo nguy hiểm; vượt xe cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn, đã vi phạm 1 Điều 11, Điều 14 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô 75K1-208.80 của người bị hại tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, ông K bị Khuyết tật (cụt một chân), có uống bia khi tham gia giao thông cũng có một phần lỗi.

[3] Bị cáo Nguyễn Phước L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm một người chết và gây thiệt hại về tài sản trị giá 600.000đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Phước L là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng nên cần xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa lần nào vi phạm pháp luật; đã tham gia lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam (từ năm 2003 đến năm 2006).

[8] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị đơn dân sự và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 140.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Ngày 10/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô đầu kéo 43C-129.75 kéo sơ mi rơ moóc 43R-013.55 và xe mô tô 75K1-208.80 cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Hiện còn tạm giữ giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Phước L (đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án) nếu bị cáo có yêu cầu thì làm đơn xin nhận lại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phước L cho Ủy ban nhân dân phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng (hiện đang tạm trú tại: Tổ 118, phường MH, quận LC, thành phố Đà Nẵng) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Phước L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND P;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN SANG